

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 45

Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng Pháp sư Huyền Trang.

Pháp hội 12: BỒ-TÁT TẠNG (Phần 11)

Phẩm 8: SẴN-ĐỀ BA-LA-MẬT-ĐA

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Thế nào gọi là Sẵn-đề Ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát mà vì Vô thượng Bồ-đề Đại Bồ-tát ở nơi pháp như vậy chuyên cần tu học thực hành Bồ-tát hạnh.

Này Xá-lợi-phất! Do an trụ Sẵn-đề ba-la-mật-đa nên có đủ nhẫn lực gây dựng tánh vững vàng, đối với tất cả sự lạnh nóng, đói khát, muỗi mòng, rắn rít, gió nắng... đều có thể chịu đựng được cả. Lại hay chịu đựng những lời lẽ thô ác xấu tục và dao gậy chém đập trên thân đau đớn khổ sở hoặc đến mất mạng. Đây gọi là Sẵn-đề ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi-phất! Thuở xa xưa, lúc ta chưa thành Phật, ta thực hành Bồ-tát hạnh thường tu nhẫn nhục.

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn! Lúc làm Bồ-tát, Đức Thế Tôn tu nhẫn nhục như thế nào?

Đức Phật dạy:

–Này Xá-lợi-phất! Nhớ thuở xa xưa, lúc ta thực hành Bồ-tát hạnh, có nhiều chúng sinh đến mắng nhục ta, mắng nhiếc phi pháp, quở trách phi pháp. Thuở ấy vì thực hành nhẫn nhục nên ta chế phục tâm chẳng giận hờn oán ghét. Ta chỉ nghĩ rằng trong các pháp hành không có pháp nào dễ được như chê mắng và quở trách, vì thế ta phải tu tập xả bỏ. Lại đối với họ ta phải có lòng Từ bi. Vì sao? Chúng sinh trong đời phần nhiều ở trong sự quở trách mắng nhiếc, do ác nghiệp ấy lại cảm lấy quả báo sinh chỗ nào đều có thân tướng xấu xí đáng ghét. Nay ta chẳng thích sự xấu xí thì đâu nên thích làm sự mắng nhiếc quở trách. Vì sao? Vì các ác nghiệp mắng nhiếc quở trách ấy là nghiệp chẳng lành, là nghiệp chẳng đúng lý, là nghiệp của kẻ ngu, là nghiệp thấp kém, là nghiệp bất thiện chẳng phải nghiệp của người thiện, chẳng phải nghiệp của Hiền thánh. Do nghiệp ấy mà đọa vào các thế giới địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ. Lại do nghiệp ấy mà làm quyến thuộc với đường ác. Do nghiệp ấy cảm lấy thân Dạ-xoa bần cùng và quả báo căn bản bần cùng của Dạ-xoa. Do nghiệp ấy mà cảm lấy thân ngạ quỷ bần cùng và quả báo căn bản bần cùng của ngạ quỷ. Do nghiệp ấy mà cảm lấy thân loài người bần cùng và quả báo căn bản bần cùng của loài người. Lại do nghiệp mắng chửi ấy mà cảm lấy thân bàng sinh và quả báo căn bản của loài bàng sinh. Nay ta chẳng nên cầu loài hạ liệt. Vì sao? Vì nếu ta cầu làm các sự việc ấy thì với chúng sinh có khác gì. Các chúng sinh ấy chẳng thuận lý. Ta thì thuận lý nên chẳng đồng với họ.

Này Xá-lợi-phất! Các Đại Bồ-tát thực hành Sẵn-đề ba-la-mật-đa, phải nên theo ta học pháp ấy. Vì sao? Lúc bị người quở trách mắng chửi, các Đại Bồ-tát ấy bèn có thể y theo chánh pháp mà tác ý tư duy nhịn chịu. Do được sức nhẫn nhục như vậy, các Đại

Bồ-tát ấy lại được vô lượng căn lành vi diệu. Giả sử có người đem trân bảo đầy cả thế giới để bố thí cũng không bằng công đức nhẫn nhục trên. Vì sao? Vì hạnh nhẫn nhục phải là hạng trưởng phu cực thiện mới có thể tu tập được. Vì sao? Vì chúng sinh phần đông vì bị sự mắng chửi, quả trách bắt giữ nên lưu chuyển sinh tử chẳng dứt.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Các Đại Bồ-tát thực hành Sằn-đề ba-la-mật-đa ấy phải tự cố gắng quán sát thật kỹ mà nghĩ rằng lúc ta bị người mắng chửi quả rầy, ta có thể nhớ nghĩ suy gẫm về Đức Phật, Bồ-đề, Pháp và Tăng chăng? Nếu có thể nhớ suy là tốt, bằng không thì chẳng gọi là tốt. Lại còn phải dùng vô lượng phương tiện để nhớ suy nơi Phật, nơi Bồ-đề, nơi Pháp và Tăng.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát ấy suy gẫm như trên rồi phải quán sát: Nay ta cùng các chúng sinh kia có những tướng gì sai khác đặc biệt. Vì sao? Các chúng sinh kia hiện đang ở trên thân thể ta mà phát khởi giận hại còn ta ở nơi Phật, Bồ-đề, Pháp và Tăng mà chẳng nhớ suy thì có khác gì họ, có tướng gì đặc biệt hơn họ.

Đại Bồ-tát ấy lại suy nghĩ: Nếu lúc bị người giận hại mà ta bỏ Phật, Bồ-đề, Pháp và Tăng mà không nhớ suy nghĩ thì là điều chẳng nên.

Đại Bồ-tát lại suy nghĩ: Nếu ta giận hờn họ thì là người vô trí không có sức nhẫn nhục, cũng là trái với bản nguyện. Vì sao? Vì nếu giận hờn họ thì không còn có tâm nhiếp thọ tất cả chúng sinh, chẳng bỏ tất cả chúng sinh. Nếu ta có lòng giận một hữu tình thì chẳng được gọi là pháp nhiếp hóa của Bồ-tát, còn ai thỉnh ta thực hành Bồ-tát hạnh. Huống là thuở xưa ta đã phát nguyện sẽ mau chứng Vô thượng Bồ-đề rồi sẽ rộng thuyết chánh pháp cho tất cả chúng sinh. Lúc vừa phát nguyện ấy xong, chư Phật Thế Tôn cùng đồng chứng cho ta mà ghi nhận thiện nam tử này phát tâm an trụ Vô thượng Chánh giác rồi sẽ vì chúng sinh rộng tuyên chánh pháp. Hôm nay chư Phật Thế Tôn với trí không chướng ngại, với mắt thấy không chướng ngại hiện chứng biết ta. Thế nên ta chẳng được lúc bị người mắng chửi mà sinh lòng giận hờn quên bỏ Phật, Bồ-đề, Pháp và Tăng mà chẳng nhớ suy. Hiện tại phương Đông có hằng hà sa thế giới, có hằng hà sa chư Phật Thế Tôn hiện tại trụ trì, chư Phật Thế Tôn ấy cũng chứng biết tâm ta phát chánh nguyện. Ba phương kia cùng bốn hướng trên và dưới đều cũng như vậy. Đương lúc ta phát chánh nguyện ấy, chư Phật Thế Tôn đồng thanh khen sức nhẫn nhục của ta. Ta chẳng nên làm sư tử rống, rồi lại làm tiếng kêu của loài chồn. Sư tử rống là nói ta sẽ chứng được nhẫn nhục lớn. Tiếng chồn kêu là nói ta làm sự giận hờn mắng nhiếc.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát ấy lại nghĩ rằng: Chúng sinh thế gian được lợi của người rồi mới làm lợi cho người. Nếu ta được lợi của chúng sinh rồi mới làm lợi cho chúng sinh thì ta có gì khác thế gian, có tướng gì kỳ lạ đâu.

Đại Bồ-tát lại nghĩ rằng: Chúng sinh thế gian, nếu bị người làm hại thì họ làm hại lại người. Nếu ta bị người làm hại cũng làm hại lại người thì ta có khác gì thế gian, có gì là tướng đặc biệt đâu.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát phải ở trong pháp này mà tu học.

Đại Bồ-tát lại nghĩ rằng: Chúng sinh thế gian làm oán trách lẫn nhau, nếu được lợi nơi người thì cho là bạn tốt, nếu không được lợi nơi người thì giết hại nhau. Ta đã thấy sâu lỗi lầm ấy, vậy ta chớ nên nhìn thấy chúng sinh làm lợi cho ta, cũng chẳng nhìn thấy chúng sinh lại hại ta, mà chỉ nên nghĩ rằng nay ta quyết phải làm lợi ích cho tất cả chúng sinh, vì muốn đầy đủ Sằn-đề ba-la-mật-đa vậy.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

Dù trong nhiều trăm câu-chi kiếp

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Chúng sinh kia làm hại cho ta
Thấy chúng sinh kia thọ các khổ
Trọn không an trụ lòng xả bỏ.
Thế gian được tài lợi của nhau
Họ kêu gọi nhau là bạn tốt
Nếu họ chẳng được lợi của nhau
Kia đây thù oán tàn hại nhau.
Giả sử đem cả cõi đại địa
Hoặc đem ba ngàn thế giới Phật
Đựng đầy trân bảo đến dâng cho
Thường cầu ta làm bạn hiền thiện,
Giả sử nắm cầm dao gươm bén
Đến chặt chém cả thân thể ta
Ta phải đối với chúng sinh ấy
Bình đẳng lợi ích lòng không hai.
Với người máng ta ta phải nhẫn
Cũng nhẫn tất cả các nạn khổ
Phải vì chúng sinh khen sức nhẫn
Ta cũng an trụ trong đại nhẫn
Các chúng sinh bạo ác trong đời
Dùng gươm dao độc giết hại nhau
Hòa hợp được họ làm bạn lành
Đây là tướng Thánh hiền trí tuệ.
Ta chẳng nên học theo kẻ ngu
Lại phải hành động khác với họ
Việc làm của phàm phu cùng Thánh
Sinh tử, Niết-bàn sai khác hẳn.*

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Sẵn-đề ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát phải tu học chánh pháp như vậy.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát ấy lại nghĩ rằng: Giả sử trong trăm ngàn câu-chi na-do-tha đại kiếp, các chúng sinh thường dùng dao gậy, ngói đá làm hại ta. Dù chỉ còn sống sót chừng giây lát, ta phải vui mừng mà suy nghĩ: Lạ thay! Người Thánh phàm phu này có thể chẳng giết chết hẳn ta. Bồ-tát ấy từ đó về sau càng tu học hơn. Lại nghĩ rằng giả sử có chúng sinh trong khoảng thời gian đi bảy bước chặt đứt đầu ta nhiều như số cát sông Hằng, ta cũng trọn chẳng hờn, chẳng giận họ. Vì sao? Vì giận hờn có thể tổn hại những căn lành đã chứa hạp cả trăm ngàn đại kiếp. Nếu bị tổn hại căn lành thì ta sẽ phải trải qua trăm ngàn đại kiếp mới bắt đầu cần khổ tu Thánh đạo được. Nếu như vậy thì thật khó được Vô thượng Bồ-đề. Vì thế nên ta phải mặc giáp nhẫn nhục, dùng sức kiên cố dẹp quân hờn giận.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát tu Đại thừa mà có lòng hờn giận thì ma được dịp làm hại và làm chướng ngại Vô thượng Bồ-đề.

Này Xá-lợi-phất! Lòng hờn giận có thể làm nhiều loạn đạo Bồ-đề. Lòng hờn giận hay phát sinh ra nghiệp của ma. Thế nào gọi là nghiệp của ma?

Nếu có Bồ-tát lòng dừng ở y bát chẳng thể rời bỏ, phải biết đó là ma nghiệp. Lòng dừng ở khát thực nơi nhà thí chủ không thể rời bỏ, phải biết đó là ma nghiệp. Lòng dừng

ở nơi danh tiếng cung kính lợi dưỡng chẳng thể rời bỏ, phải biết đó là ma nghiệp. Với pháp xuất gia thường có lòng chán khổ, đó là ma nghiệp. Với pháp lành sạch có lòng khinh rẻ, đó là ma nghiệp. Chỗ trống vắng không có chí mong cầu, đó là ma nghiệp. Chẳng thích Chánh đấng Chánh giác, đó là ma nghiệp. Với trí tuệ Nhị thừa luôn ưa cầu học, đó là ma nghiệp. Cho đến đối với Hòa thượng và A-xà-lê không có lòng kính ngưỡng tùy thuận, đó là ma nghiệp.

Này Xá-lợi-phất! Bao nhiêu lòng hờn giận như vậy có thể làm nhiều loạn đạo Bồ-đề. Đây gọi là dừng ở tâm nhiều loạn.

Này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Sẵn-đề ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát nghĩ rằng: Từ nào các chúng sinh bị những ác ma rình rập để hại, đó là hờn giận. Nay ta vì ông mà nói rộng việc ấy.

Này Xá-lợi-phất! Nhớ thuở quá khứ ta làm Đại tiên nhân tên Tu Hành Xứ. Bảy giờ có ác ma hóa làm năm trăm người đàn ông mắng nhiếc khỏe luôn theo mắng ta. Chẳng luận nơi Tăng phường, tịnh thất, làng xóm tục gia, hoặc nơi đường sá, nơi trống vắng, hoặc ngày hoặc đêm, lúc ta đi, đứng, ngồi, nằm, các hóa ma ấy dùng lời thô ác mắng nhiếc quở trách ta cả năm trăm năm tròn. Ta nhớ trong thời gian năm trăm năm bị mắng quở như vậy, ta chẳng hề có chút lòng hờn đối với họ, mà còn có lòng Từ bi xót thương họ.

Lúc đó ta nghĩ rằng: Nếu có các thiện nam tử giữ gìn giới cấm có đủ pháp lành, nhẹ ít nơi tánh tham, sân, si, chẳng phải chỉ làm lợi ích cho các người ấy mà gọi ta là làm việc khó làm, cũng chẳng phải chỉ làm lợi ích cho các người ấy mà có thể chứng Vô thượng Bồ-đề. Vì sao? Vì nếu có các chúng sinh cang cường, khó điều, khó phục hủy phạm giới pháp, có đủ pháp ác, tánh tham, sân, si nặng đục, nếu ta làm lợi ích cho các người ấy thì mới đáng gọi ta là làm việc khó làm, do ta làm lợi ích các người ấy mà mau chứng Vô thượng Bồ-đề trước tiên sẽ làm cho các người ấy chứng Niết-bàn.

Này Xá-lợi-phất! Nếu lúc lòng hờn giận nổi lên, các Đại Bồ-tát ấy phải phát khởi các chánh niệm lớn như vậy. Nếu có chánh niệm lớn thì các sự lợi ích mau được viên mãn.

Này Xá-lợi-phất! Thuở quá khứ, do Đức Như Lai thực hành Sẵn-đề ba-la-mật-đa như vậy nên chứng được Vô thượng Bồ-đề. Vì thế nên Đại Bồ-tát muốn cầu Vô thượng Bồ-đề, thì ở nơi các nhẫn lực luôn phải có đủ, chịu đựng được tất cả lạnh nóng, đói khát, gió nắng, muỗi mòng, rầy rết cắn đốt, có thể nhịn chịu tất cả lời thô ác mắng quở, có thể nhịn chịu tất cả sự đập đánh nhặt chém thân thể đến phải chết. Đây gọi là Đại Bồ-tát an trụ nhẫn lực mau chứng được Vô thượng Bồ-đề.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là Sẵn-đề ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát mà y theo đó tu hành, Đại Bồ-tát thành mãn đầy đủ tướng nhẫn pháp?

Này Xá-lợi-phất! Không có giận hờn là nhẫn nhục của Bồ-tát. Không có giận dữ là nhẫn nhục của Bồ-tát. Không có giận hại là nhẫn nhục của Bồ-tát. Chẳng khởi oán thù là nhẫn nhục của Bồ-tát. Không các tổn não là nhẫn nhục của Bồ-tát. Khéo bảo hộ mình là nhẫn nhục của Bồ-tát. Khéo bảo hộ người là nhẫn nhục của Bồ-tát. Khéo bảo hộ thân là nhẫn nhục của Bồ-tát. Khéo bảo hộ lời là nhẫn nhục của Bồ-tát. Khéo bảo hộ ý là nhẫn nhục của Bồ-tát. Quán sát đúng lý là nhẫn nhục của Bồ-tát. Chán rời năm dục là nhẫn nhục của Bồ-tát. Tu tịnh nghiệp báo là nhẫn nhục của Bồ-tát. Thân thanh tịnh tốt là nhẫn nhục của Bồ-tát. Lời thanh tịnh tốt là nhẫn nhục của Bồ-tát. Tâm thanh tịnh tốt là nhẫn nhục của Bồ-tát. Cảm thọ báo vui thanh tịnh viên mãn cõi trời là nhẫn nhục

của Bồ-tát. Tướng Như Lai viên mãn trang nghiêm là nhân nhục của Bồ-tát. Lời Như Lai thanh tịnh vi diệu là nhân nhục của Bồ-tát. Thực hành Bồ-tát hạnh nhiếp các gốc lành chẳng để hư mất là nhân nhục của Bồ-tát. Ra khỏi sự bức bách khổ não của chúng sinh là nhân nhục của Bồ-tát. Trừ diệt tất cả sự ác oán thù là nhân nhục của Bồ-tát.

Này Xá-lợi-phất! Nói tóm lại, tất cả những đức mà Như Lai có như mười Lực, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, vô lượng Phật pháp vi diệu viên mãn đều do Sằn-đề ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát làm nên cả.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Sằn-đề ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát phải đầy đủ các chánh hạnh nhân nhục.

Này Xá-lợi-phất! Nếu bị mắng nhiếc, Đại Bồ-tát chẳng mắng lại, vì khéo thấu rõ ngôn ngữ như tiếng vang. Nếu bị đánh đập, Đại Bồ-tát chẳng đánh lại, vì khéo thấu rõ thân hình như bóng, như tượng. Nếu bị giận dữ, Đại Bồ-tát chẳng giận lại, vì khéo quan sát tâm niệm như ảo, như hóa. Nếu được khen bị chê, Đại Bồ-tát chẳng ưa chẳng giận, vì khéo biết thân mình viên mãn công đức. Nếu được lợi thất lợi, Đại Bồ-tát chẳng mừng chẳng buồn, vì điều phục tâm mình an trụ trong tịch tĩnh. Đại Bồ-tát chẳng mong tiếng tốt, chẳng phạm tiếng xấu, vì khéo có thể quan sát trí tuệ rộng lớn. Bị chê chẳng tự hạ, được khen chẳng tự cao, vì Đại Bồ-tát khéo an trụ nơi đức hạnh chẳng khuynh động. Với các sự khổ, Đại Bồ-tát chưa hề chán ghét, vì được sự luyện nhớ của các chúng sinh khổ. Với các sự vui, Đại Bồ-tát chưa hề ưa ham, vì biết sự vui hữu vi tánh chất vô thường. Tám pháp thế gian chẳng nhiễm trước được, vì Đại Bồ-tát chẳng nương tựa tất cả hữu vi mà sinh tâm. Với sự khổ của mình, Đại Bồ-tát khéo cam chịu, vì chẳng hề làm cho người khác khổ não. Với Bồ-đề thù thắng, Đại Bồ-tát chẳng thoái lui, vì những giác phần tư lương đã khéo viên mãn. Bị chặt thân thể rã rời cho đến bị chém đầu, Đại Bồ-tát đều khéo cam chịu được, vì mong cầu thân Kim cang của Đức Phật. Bị xẻo cắt thịt nơi thân Đại Bồ-tát khéo có thể cam chịu, vì mong cầu tướng hảo vi diệu của Như Lai. Các sự tai biến hung dữ, Đại Bồ-tát khéo cam chịu được, vì vun trồng tất cả sức mạnh nghiệp lành.

Này Xá-lợi-phất! Các sự việc như vậy gọi là Đại Bồ-tát thành tựu Sằn-đề ba-la-mật-đa, phải học như vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Các sự việc nhân nhục của Đại Bồ-tát lúc thực hành Sằn-đề ba-la-mật-đa, gọi là cứu cánh nhân. Vì sao? Vì nếu có quan niệm ta có thể chịu đựng được sự chê mắng rồi nhịn chịu, thì gọi đó là Câu sinh nhân mà chẳng phải là Cứu cánh nhân.

Nếu có quan niệm: “Ai mắng và tại sao mắng?”, rồi nhịn chịu thì gọi đó là Giáo kế pháp nhân.

Nếu có quan niệm: “Nhân xứ có thể mắng nhân xứ ư?”, rồi nhân chịu thì gọi đó là Quán chư xứ nhân.

Nếu có quan niệm: “Trong đây không có năng, không có sở”, rồi nhịn chịu thì gọi là Ngộ nhập vô chúng sinh nhân.

Tất các những thứ nhân ấy đều chẳng phải Cứu cánh nhân của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Nếu quan niệm tiếng mắng chỉ là danh tự, thì gọi là Âm hưởng nhân.

Nếu quan niệm người và mình đều vô thường, thì gọi là Ngộ vô thường nhân.

Nếu quan niệm họ điên đảo còn ta không điên đảo, thì gọi là Cao hạ nhân.

Nếu quan niệm họ phi lý còn ta chánh lý, thì gọi là Tương ứng bất tương ứng nhân.

Nếu quan niệm họ là tà đạo còn ta là chánh đạo thì gọi là Nhị đạo sai biệt hẳn.

Những thứ nhữn ấy đều không phải Cứu cánh nhữn.

Nếu quan niệm ta chịu không chẳng chịu có, ta chịu Vô tướng chẳng chịu giác quán, ta chịu Vô nguyện chẳng chịu nguyện cầu, ta chịu không tạo tác chẳng chịu các pháp hành, ta chịu hết phiền não chẳng chịu phiền não, ta chịu các pháp lành chẳng chịu pháp ác, ta chịu vô tội chẳng chịu có tội, ta chịu vô lậu chẳng chịu hữu lậu, ta chịu xuất thế chẳng chịu thế gian, ta chịu thanh tịnh chẳng chịu tạp nhiễm, ta chịu Niết-bàn chẳng chịu sinh tử.

Những thứ nhữn ấy chỉ được gọi là Trị đoạn nhữn mà đều chẳng phải Cứu cánh nhữn của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Sằn-đề ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát tu tập Cứu cánh nhữn.

Này Xá-lợi-phất! Nếu tùy thuận không mà chẳng diệt dứt các sự thấy có, nơi không tánh ấy cũng chẳng tăng thêm. Nhữn như vậy thì gọi là Bồ-tát cứu cánh nhữn. Nếu tùy thuận Không mà không diệt cầu nguyện, nơi tánh Vô nguyện cũng chẳng tăng thêm. Nếu tùy thuận không mà chẳng diệt các hành pháp, nơi tánh không tạo tác cũng chẳng tăng thêm. Nếu tùy thuận không mà chẳng diệt phiền não, nơi tánh hết phiền não cũng chẳng tăng thêm. Nếu tùy thuận không mà chẳng diệt bất thiện, nơi tánh thiện cũng chẳng tăng thêm. Nếu tùy thuận không mà chẳng diệt có tội nơi tánh vô tội, cũng chẳng tăng thêm. Nếu tùy thuận không mà chẳng diệt sinh tử, nơi tánh Niết-bàn cũng chẳng tăng thêm.

Này Xá-lợi-phất! Những thứ nhữn ấy gọi là Đại Bồ-tát cứu cánh nhữn.

Này Xá-lợi-phất! Tất cả các pháp không phải năng sinh, chẳng phải sở sinh, chẳng phải đã sinh, chẳng phải hiện đang sinh. Chẳng có một pháp nào là có thể sinh khởi được. Vì không sinh khởi nên không diệt tận. Nếu biết được không diệt tận ấy thì gọi là Đại Bồ-tát cứu cánh nhữn.

Này Xá-lợi-phất! Tất cả các pháp chẳng phải hữu vi, chẳng phải vô vi, không có tăng thêm, không trồng không thêm, cũng không nuôi lớn, không thanh không suy, không tác giả, không khởi giả. Do không khởi nên cũng không tận. Nhữn như vậy thì gọi là Đại Bồ-tát vô sinh nhữn.

Này Xá-lợi-phất! Vì Vô thượng Bồ-đề nên Đại Bồ-tát thực hành Bồ-tát hạnh. Nếu có ai đầy đủ thành tựu nhữn như vậy thì gọi là Đại Bồ-tát thành tựu viên mãn Sằn-đề ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi-phất! Nếu Đại Bồ-tát an trụ Sằn-đề ba-la-mật-đa như vậy mà chuyên cần tu học thực hành Bồ-tát hạnh, thì chẳng bị thiên ma nhiễu loạn, cũng chẳng bị dị đạo tà luận chiết phục.